TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 397, 416, và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhânthụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4năm 2019về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Biện Thị T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú:Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Biện Thị T và ông Đoàn Văn T1thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Biện Thị T và ông Đoàn Văn T1được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Biện Thị T và ông Đoàn Văn T1.

- Về con chung: Bà Biện Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Trúc L, sinh ngày 17/10/2008. Ông Đoàn Văn T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Hoài B1, sinh ngày 26/8/2004. Ông Đoàn Văn T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Đoàn Trúc L, sinh ngày 17/10/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung tên Đoàn Trúc L, sinh ngày 17/10/2008 trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Văn T1 về việc không yêu cầu bà Biện Thị T cấp dưỡng nuôi con chung tên Đoàn Hoài B1, sinh ngày 26/8/2004.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T1 không cấp dưỡng nuôi con đúng thời hạn, thì hàng tháng ông T1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Biện Thị T và ông Đoàn Văn T1đều có quyền và nghĩa vụ trông nom , chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở . Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông no m, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên , Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Bà Biện Thị Ttự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhângia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031424ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyệ n D, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CC THADS huyện D;
- UBND xã N, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Long Tỵ